

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2015/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2015*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách khuyến khích liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg trên địa bàn Tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính (tại Văn bản số 1152/STC-NS ngày 26/5/2015) về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách khuyến khích liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Tỉnh,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện chính sách khuyến khích liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Tỉnh, như sau:

#### **I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

- Quy định này, quy định một số mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Trường hợp trong cùng một thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng hưởng thụ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các doanh nghiệp trong nước có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã (sau đây gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) hoặc hộ gia đình, cá nhân, trang trại (sau đây gọi chung là nông dân).

- Tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc nông dân.

- Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân.

## **II. MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **1. Đối với doanh nghiệp**

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, tổ chức lớp học; mức chi tiền ăn và tiền đi lại: áp dụng theo quy định tại Tiết (1), Điểm a Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn Tỉnh.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ:

- Doanh nghiệp phải có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với tổ chức đại diện của nông dân hoặc nông dân.

- Có phương án thực hiện nội dung được hỗ trợ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Mục II Điều này và được UBND Tỉnh phê duyệt.

### **2. Đối với tổ chức đại diện của hộ nông dân**

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng; bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan; mức chi tiền ăn và tiền đi lại: áp dụng theo quy định tại Tiết (1), Điểm a Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 751/2011/QĐ-UBND ngày 11/5/2011 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông trên địa bàn Tỉnh.

- Hỗ trợ 30% trong năm đầu và 20% năm thứ 2 chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên.

- Hỗ trợ một lần 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về ăn, ở, mua tài liệu, học phí theo quy định của cơ sở đào tạo.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ:

- Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn;

- Có phương án thực hiện các nội dung được hỗ trợ tại Điểm a Khoản 2, Mục II Điều này và được UBND Tỉnh phê duyệt.

### **3. Đối với nông dân**

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ một lần 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn.

- Hỗ trợ 100% kinh phí lưu kho tại doanh nghiệp, thời hạn tối đa là 3 tháng trong trường hợp Chính phủ thực hiện chủ trương tạm trữ nông sản.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ:

Hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng đã ký và được UBND cấp xã xác nhận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2015.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**